

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5852/TCT-PC

*V/v vướng mắc về xử phạt vi phạm hành chính
đối với cá nhân không kê khai quyết toán thuế
TNCN*

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hải Phòng.

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 5337/CTHPH-NVDTPC ngày 06/10/2023 của Cục Thuế TP Hải Phòng vướng mắc về xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với cá nhân có thu nhập từ tiền hoa hồng môi giới nhưng không thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Điểm d.3 Khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định về nghĩa vụ quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế;

- Khoản 5 Điều 13, Điều 16 và điểm a Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định:

“Điều 13. Xử phạt hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

5. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn trên 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế, có phát sinh số thuế phải nộp và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 11 Điều 143 Luật Quản lý thuế.

Trường hợp số tiền phạt nếu áp dụng theo khoản này lớn hơn số tiền thuế phát sinh trên hồ sơ khai thuế thì số tiền phạt tối đa đối với trường hợp này bằng số tiền thuế phát sinh phải nộp trên hồ sơ khai thuế nhưng không thấp hơn mức trung bình của khung phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều này.”

“Điều 16. Xử phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn

1. Phạt 20% số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế đã được miễn, giảm, hoàn cao hơn so với quy định đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Khai sai căn cứ tính thuế hoặc số tiền thuế được khấu trừ hoặc xác định sai trường hợp được miễn, giảm, hoàn thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn,

giảm, hoàn nhưng các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp;

b) Khai sai làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này nhưng người nộp thuế đã tự giác kê khai bổ sung và nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế kết thúc thời hạn thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế;

c) Khai sai làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, số thuế được miễn, giảm đã bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản thanh tra, kiểm tra thuế, biên bản vi phạm hành chính xác định là hành vi trốn thuế nhưng người nộp thuế vi phạm hành chính lần đầu về hành vi trốn thuế, đã khai bổ sung và nộp đủ số tiền thuế vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt và cơ quan thuế đã lập biên bản ghi nhận để xác định là hành vi khai sai dẫn đến thiếu thuế;

d) Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn đối với giao dịch liên kết nhưng người nộp thuế đã lập hồ sơ xác định giá thị trường hoặc đã lập và gửi cơ quan thuế các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết;

đ) Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp để hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm nhưng khi cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra phát hiện, người mua chứng minh được lỗi vi phạm sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp thuộc về bên bán hàng và người mua đã hạch toán kế toán đầy đủ theo quy định.”

“Điều 17. Xử phạt hành vi trốn thuế

1. Phạt tiền 1 lần số thuế trốn đối với người nộp thuế có từ một tình tiết giảm nhẹ trở lên khi thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế hoặc nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc kể từ ngày hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế, trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 4 và khoản 5 Điều 13 Nghị định này; ”

- Điểm a Khoản 1 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“Điều 200. Tội trốn thuế

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây trốn thuế với số tiền từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 202, 250, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

a) Không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế; nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định của pháp luật; ”

Căn cứ các quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và Nghị định số 125/2020/NĐ-CP nêu trên, trường hợp NNT phải trực tiếp quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế thì NNT có trách nhiệm nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN và nộp đủ số tiền thuế TNCN còn thiếu vào NSNN. Trường hợp NNT không nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN hoặc nộp chậm hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN quá hạn trên 90 ngày có số thuế phải nộp thì người nộp thuế được xác định là có hành vi trốn thuế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, không phải là hành vi khai sai theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP đã loại trừ trường hợp NNT có hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá hạn trên 90 ngày nhưng chưa được cơ quan thuế lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế mà người nộp thuế tự giác nộp đủ tiền thuế thiếu, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước thì không bị xử phạt về hành vi trốn thuế mà bị xử phạt theo khoản 5 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

Theo trình bày tại công văn của Cục Thuế TP Hải Phòng thì cá nhân có thu nhập lớn từ tiền hoa hồng môi giới đã được đơn vị chi trả thu nhập khấu trừ 10% trên thu nhập nhưng vẫn thuộc trường hợp phải trực tiếp quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế thì NNT có trách nhiệm phải nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN và nộp đủ số tiền thuế TNCN còn thiếu vào NSNN. Theo đó, việc xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp này được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Trường hợp người nộp thuế đã nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN và nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp (nếu có) vào NSNN trước khi cơ quan thuế lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế quá hạn trên 90 ngày thì người nộp thuế bị xem xét xử phạt VPHC về hành vi vi phạm thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.
- Trường hợp cơ quan thuế đã lập biên bản vi phạm ghi nhận hành vi không nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN hoặc nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN quá hạn trên 90 ngày mà hồ sơ khai thuế đó phát sinh số thuế phải nộp thì người nộp thuế bị xem xét xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế theo quy định điểm a Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP hoặc trường hợp hành vi vi phạm hành chính có dấu hiệu tội trốn thuế theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì cơ quan thuế có trách nhiệm chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền tố tụng hình sự theo quy định tại Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ DNNCN;
- Website TCT;

TL. TÔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

- Lưu: VT, PC(2b).

Thành Xuân Lý